

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 307/2020/HS-ST
Ngày 24- 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Vĩnh Mai

2. Bà Nguyễn Thị Bạ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 251/2020/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 304/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020, đối với:

Bị cáo: Trần Văn T ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam Sinh ngày 31 tháng 10 năm 1985; Tại: Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường E , thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Trần Văn T1, con bà: Trần Thị H; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không; Tiền án: 04;

Ngày 14/6/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, tại Bản án số 134/2005/HSST. Ngày 24/8/2005 chấp hành xong hình phạt tù bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 23/01/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử 02 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản và 01 năm tù, về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 03 năm tù, tại Bản án số 13/2007/HSST. Ngày 17/01/2009 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 22/4/2010 bị Tòa án tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, tại Bản án số 119/2010/HSPT. Ngày 09/5/2011 chấp hành xong hình phạt tù bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 30/7/2012 bị Tòa án tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm tuyên phạt 08 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, tại Bản án số 278/2010/HSPT, ngày 02/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 23/6/2020 cho đến nay – Có mặt

Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 51 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh Khổng Minh P, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt

- Anh Y S, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Hẻm 107 đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Chiến T, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Số 51/3 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17/6/2020, Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen bạc, biển kiểm soát 47B2-681.50 đi trên đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tìm người dân nào sở hữu trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị Cẩm N, địa chỉ: 51 T, phường T, thành Buôn Ma Thuột, thấy cửa cổng khoá ngoài, vắng người nên T chạy xe đến dựng xe ở bên hông trái của nhà chị N, rồi trèo tường rào bê tông vào khuôn viên nhà. Sau đó, T dùng 01 khúc gỗ dài khoảng 01 mét, trụ vuông, cạy bung khung sắt cửa sổ bên hông trái nhà, đột nhập vào phòng ngủ gần phòng khách, lén lút trộm cắp tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus màu trắng, bộ nhớ trong 16 GB, màn hình bị bể một góc để trên bàn và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 3, màu trắng, bộ nhớ trong 16 GB, màn hình bị nứt để trên giường. T tiếp tục đi qua phòng ngủ bên cạnh, trộm cắp thêm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model RM-1134, màu xanh. Lấy được tài sản, T chui ra lối cửa sổ để ra ngoài, thì bị người dân phát hiện truy hô, T bỏ chạy để lại xe mô tô biển số 47B2 - xxxxx. T chạy đến đoạn ngã tư giao giữa đường 19/5 và đường M, phường E, thành phố B, thấy không còn người đuổi theo nên T đã gọi cho anh Y S (là bạn T), nhờ đến chở T đến đường T chở T đi lấy xe 47B2 - xxxx, nghe đợi thoại xong, anh Y S

mượn xe mô tô biển số 47B2-xxxxx của anh Không Minh P (là bạn của Y S) đến chở T quay lại khu vực nhà chị N để lấy xe. Khi đến gần nhà chị N thì bị người dân phát hiện T và truy đuổi nên T nói anh Y S chạy chậm lại rồi nhảy xuống xe bỏ chạy. Còn anh Y S dừng xe thì bị người dân bắt giữ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T đã lấy 01 chiếc khăn cũ, có kích thước (78x33)cm, gói 03 chiếc điện thoại di động trộm cắp được của chị N bỏ vào trong túi ni lông ném vào trong nhà chị N thì bà Võ Thị Bích H (là mẹ của chị N) nhặt được và giao nộp điện thoại và xe mô tô biển kiểm soát 47B2 - xxxxx, xe mô tô biển số 47B2-xxxxx, cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47B2 - xxxxx và xe mô tô biển số 47B2-xxxxx để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 127/KLĐG, ngày 03/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus màu trắng, số Imei: 3558760655xxxxx, bộ nhớ trong 16 GB, màn hình bị bể một góc, trị giá là 2.500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 3, màu trắng, số Imei: 351665065xxxxx, bộ nhớ trong 16 GB, màn hình bị nứt, trị giá là 1.900.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model RM-1134, màu xanh, số Imei: 356012081xxxxx, trị giá là 50.000 đồng;

Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 4.450.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 306/CT-VKS-TP.BMT ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, sau khi phân tích, đánh giá tình chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn T theo nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b,h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Quá trình điều tra xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 3, màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model RM-1134, màu xanh,

là tài sản của chị Nguyễn Thị Cẩm N. Ngày 17/8/2020 Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 03 điện thoại di động cho chị N nhận quản lý, sử dụng.

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Cẩm N không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với khung sắt cửa sổ nhà bị hư hỏng do Trần Văn T dùng gậy gõ cây, làm hư hỏng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47B2-xxxxx (xe mô tô Y S sử dụng để chở T), là tài sản của anh Khổng Minh Ph (sinh năm 1985, trú tại: Tổ dân phố 2, phường E, thành phố B) cho anh Y S mượn đi. Sau đó, Y S dùng chở Trần Văn T đi lấy xe mô tô của T. Anh P và anh Y không liên quan đến hành vi trộm cắp của Trần Văn T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Khổng Minh P và anh Y S và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe biển kiểm soát 47B2-xxxx, cho anh Khổng Minh P nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 khúc gỗ dài khoảng 01 mét, trụ vuông Trần Văn T dùng phạm tội, đã vứt bỏ tại hiện trường. Ngày 23/6/2020 Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc mô tô biển kiểm soát 47B2 - xxxxx, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Trần Văn T đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 cái khăn màu trắng dính sơn màu trắng, kích thước (78x33) cm Trần Văn T nhặt được ngoài đường (không rõ vị trí) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy:

Khoảng 15 giờ ngày 17/6/2020, tại địa chỉ số 51 đường T, phường T, thành phố B, Trần Văn T đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 3, màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model RM-1134, màu xanh của chị Nguyễn Thị Cẩm N thì bị phát hiện, tổng trị giá tài sản 4.450.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản với tình tiết “tái phạm nguy hiểm” nhưng chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội như vậy bị cáo phạm tội với

tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong các bản án thì bị cáo phải nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị một cách thích đáng, nhưng do ý thức coi thường pháp luật muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên bị cáo tiếp tục phạm tội. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc thì mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt bị cáo đã khắc phục trả lại cho người bị hại, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b,h,s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5]. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 3, màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model RM-1134, màu xanh, là tài sản của chị Nguyễn Thị Cẩm N. Ngày 17/8/2020 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 03 điện thoại di động cho chị N nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với khung sắt cửa sổ nhà chị N do Trần Văn T dùng gây gõ cây làm hư hỏng, chị Nguyễn Thị Cẩm N không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô loại Ware Alpha, màu đen bạc, dung tích xi lanh 1091, số khung RLHJA 3917LYxxxxxx; số máy JA 39E -1xxxxxx biển kiểm soát 47B2 -

xxxx, quá trình điều tra xác định là tài sản sở hữu của bị cáo Trần Văn T đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp

Đối với 01 cái khăn màu trắng dính sơn màu trắng, kích thước (78x33) cm Trần Văn T nhặt được ngoài đường (không rõ vị trí) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47B2-xxxxxx (xe mô tô Y S sử dụng để chở T), là tài sản của anh Khổng Minh P cho anh Y S mượn đi. Sau đó, Y S dùng chở Trần Văn T đi lấy xe mô tô của T. Anh Phương và anh Y S không biết bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Khổng Minh Ph và anh Y S và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, số khung 3240 JYxxxxxx, số máy E3X9E-573484 biển kiểm soát 47B2-xxxxxx cho anh Khổng Minh P nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 khúc gỗ dài khoảng 01 mét, trụ vuông Trần Văn T dùng phạm tội, đã vứt bỏ tại hiện trường. Ngày 23/6/2020 Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện nên không đề cập xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 02 năm 09 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 23/6/2020.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã Quyết định xử lý vật chứng trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm N nhận quản lý, sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 3, màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model RM-1134, màu xanh và đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47B2-xxxxxx cho anh Khổng Minh P nhận quản lý, sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 mô tô nhãn hiệu Hon da, loại Ware Alpha, màu đen bạc, dung tích xi lanh 1091, số khung RLHJA 3917LY0xxxxxx; số máy JA 39E -1xxxxxx biển kiểm soát 47B2 - xxxxxx của bị cáo Trần Văn T đã dùng vào việc phạm tội

Tịch thu tiêu hủy 01 cái khăn màu trắng dính sơn màu trắng, kích thước (78x33) cm.

Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2020 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự; Lưu HS+ VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mai

